

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà DƯƠNG THỊ TƯ

2/ Ông TRẦN VĂN THẠCH

- **Thư ký phiên tòa:** Bà LÊ THỊ MỸ HÒA - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà NGUYỄN THỊ BÍCH DU - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 1 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-DS ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lâm Thị A**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 01, ấp A1, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh - (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Huỳnh B**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 41 đường B1, Tổ 18, khu phố Long Kim, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa của chị Lâm Thị A thể hiện như sau:

Chị A và anh B chung sống với nhau vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị A và anh B sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B không lo làm ăn mà thường cờ bạc chị A đã khuyên can nhiều

lần nhưng anh B vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Lâm C, sinh ngày 25/10/2019, hiện nay con đang sống chung với chị A. Nếu ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A trình bày không có.

Về nợ chung: Chị A trình bày không có.

Không ai nợ lại vợ chồng chị.

Bị đơn: Anh Huỳnh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị A vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu ly hôn với anh B và yêu cầu được nuôi con chung, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị A đối với anh Huỳnh B; Về con chung: Giao chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Lâm C, sinh ngày 25/10/2019. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu giải quyết; Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Lâm Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh B. Anh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà số 41 đường B1, Tổ 18, khu phố Long Kim, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Huỳnh B là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị A và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống

chung anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và anh B không lo làm ăn, cờ bạc gây ra nợ nần rất nhiều lần nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị A và anh B đã sống ly thân 18 tháng nay không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A yêu cầu ly hôn đối với anh B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Lâm C, sinh ngày 25/10/2019, hiện nay con đang sống cùng chị A. Nếu ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39, khoản 4 Điều 147 khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị A đối với anh Huỳnh B. Chị A và anh B không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Lâm Thị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Lâm C, sinh ngày 25/10/2019. Ghi nhận chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020513 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị A đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho chị A biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (G).

(đã ký)

Phạm Ngọc Giàu